

**ĐỀ THI THỦY CHUẨN CẤU
TRÚC MINH HỌA
ĐỀ 10**

**KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2021
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: LỊCH SỬ**

Thời gian làm bài: 50 phút không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Câu 1 (NB): Năm 1945, nhân dân Lào nỗ lực giành chính quyền từ tay kẻ thù nào?

- A. Phát xít Nhật.
- B. Đế quốc Pháp và phong kiến tay sai.
- C. Đế quốc Anh.
- D. Phát xít Nhật và phong kiến tay sai.

Câu 2 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi diễn ra chủ yếu dưới hình thức nào?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị.
- C. Đấu tranh nghị trường.
- D. Bãi công, biểu tình.

Câu 3 (TH): Tổ chức nào dưới đây không phải là biểu hiện của toàn cầu hóa?

- A. Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM).
- B. Khu vực Thương mại Tự do ASEAN (AFTA).
- C. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. Hiệp ước Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA).

Câu 4 (NB): Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, dựa vào sức mạnh vượt trội về kinh tế - quân sự, chính phủ Mĩ đã đề ra và thực hiện

- A. chiến lược “Phản ứng linh hoạt”.
- B. Chiến tranh Lạnh.
- C. chiến lược “Cam kết và mở rộng”.
- D. chiến lược toàn cầu.

Câu 5 (NB): Sự kiện nào diễn ra ngày 11/09/2001 khiến Mĩ phải thay đổi chính sách đối nội và đối ngoại khi bước vào thế kỷ XXI?

- A. sự xuất hiện và hoạt động của chủ nghĩa khủng bố.
- B. chiến tranh và xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới.
- C. nguy cơ cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng.

Câu 6 (TH): So với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885- 1896), khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) có sự khác biệt căn bản là

- A. mục tiêu đấu tranh và lực lượng tham gia.
- B. không bị chi phối bởi chiêu Cần vương.
- C. hình thức, phương pháp đấu tranh.
- D. đối tượng tranh đấu và quy mô phong trào.

Câu 7 (TH): Điểm khác biệt giữa phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi so với Châu Á sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Mức độ giành độc lập đồng đều.
- B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- C. Thông qua các tổ chức chính trị trong khu vực lãnh đạo.
- D. Chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

Câu 8 (NB): Theo quyết định của Hội nghị Ialta (2 – 1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Đông Đức.
- B. Đông Âu.
- C. Bắc Triều Tiên.
- D. Tây Đức.

Câu 9 (TH): Đâu không phải nguyên nhân dẫn tới sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông – Tây từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. do các vấn đề toàn cầu đòi hỏi các nước phải chung tay giải quyết.
- B. do Tây Âu và Nhật Bản vươn lên thành đối thủ của Mỹ.
- C. do sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.
- D. do sự suy giảm thế lực của Mỹ và Liên Xô.

Câu 10 (NB): Đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đã trở thành

- A. nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên mặt trăng.
- B. nước đi đầu thế giới trong cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai.
- C. nước xuất khẩu vũ khí và lương thực số 1 thế giới.
- D. cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới sau Mỹ.

Câu 11 (NB): “Triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp, công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình ở Việt Nam của chúng”. Điều khoản trên được quy định trong Hiệp ước nào?

- A. Hácmaṅg.
- B. Giáp Tuất.
- C. Patonôt.
- D. Nhâm Tuất.

Câu 12 (TH): Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến giữa thập kỉ 70 của thế kỉ XX, Mỹ bị suy giảm vị thế kinh tế?

- A. Do chính sách ngoại giao thù địch với Liên Xô của Mĩ.
 - B. Do Mĩ phải chi những khoản tiền lớn cho cuộc chiến tranh Đông Dương.
 - C. Do chịu ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng năng lượng.
 - D. Do Mĩ chạy đua vũ trang, ít phát triển kinh tế.

Câu 13 (NB): Tài liệu nào dưới đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

- A. "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
 - B. Tác phẩm "Kháng chiến nhất định thắng lợi" của Trường Chinh.
 - C. Bản "Tuyên ngôn Độc lập" của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
 - D. Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 14 (TH): Hiệp định Sơ bộ được kí kết giữa Việt Nam với Pháp (6 - 3 - 1946) ***không*** được coi là một văn bản mang tính pháp lý quốc tế vì

- A. Hiệp định không công nhận Việt Nam có chính phủ riêng, nghị viện riêng.
 - B. Hiệp định chỉ công nhận Việt Nam là quốc gia tự do, có chính phủ riêng.
 - C. Hiệp định này chỉ có hai nước kí kết, thực dân Pháp có thể bội ước.
 - D. Pháp không công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập, tự chủ.

Câu 15 (NB): Chiều ngày 16 - 8 -1945 theo lệnh của ủy ban khởi nghĩa, một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã

- A. Lào Cai.
B. Tuyên Quang.
C. Cao Bằng.
D. Thái Nguyên.

Câu 16 (NB): Tại Đại hội đại biểu lần thứ II (tháng 2-1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một

- A. Đảng Mác-Lênin. B. mặt trận thống nhất. C. Chính phủ liên hiệp. D. lực lượng vũ trang.

Câu 17 (VD): Thực tế lịch sử nước ta trong năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đã làm rõ luận điểm nào của chủ nghĩa Mác-Lênin?

- A. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
 - B. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.
 - C. Sự nghiệp giải phóng dân tộc phải do dân tộc mình tự quyết định.
 - D. Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó hơn.

Câu 18 (VD): Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam để lại bài học kinh nghiệm gì cho cách mạng tháng Tám năm 1945 ?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng để dành chính quyền.
- B. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một hình thức mặt trận riêng.
- D. Kết hợp các hình thức đấu tranh bí mật, công khai và hợp pháp.

Câu 19 (TH): Yếu tố quyết định để Đảng Cộng sản Đông Dương tạm gác khẩu hiệu “*cách mạng ruộng đất*” trong giai đoạn 1939-1945 là

- A. để phân hóa, cô lập kẻ thù tiến tới đánh đổ chúng.
- B. để giải quyết quyền lợi dân tộc trước quyền lợi giai cấp.
- C. nhằm lôi kéo tầng lớp đại địa chủ tham gia cách mạng.
- D. để tập hợp rộng rãi các lực lượng trong mặt trận dân tộc thống nhất.

Câu 20 (TH): Ý nghĩa lớn nhất của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 là

- A. thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc Việt Nam.
- B. cỗ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của giai cấp tư sản và nhân dân Việt Nam.
- C. góp phần khảo nghiệm một con đường cứu nước mới, thúc đẩy phong trào yêu nước.
- D. góp phần đào tạo đội ngũ những nhà yêu nước cho phong trào cách mạng về sau.

Câu 21(VD): Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam đã

- A. tạo điều kiện thuận lợi để Đảng, Chính phủ tiến hành cải cách ruộng đất.
- B. bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- D. trở thành chỗ dựa của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 22 (TH): Trong những năm 1954 - 1960, cách mạng miền Bắc thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, ngoại trừ

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất.
- B. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

D. Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 23 (TH): Đường lối đổi mới về chính trị được Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) đề ra là

- A. Đổi mới về đường lối chiến lược của Đảng.
- B. Đổi mới về phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị.
- C. Thay đổi hoàn toàn thành phần giai cấp lãnh đạo của Đảng.
- D. Thực hiện mô hình chính trị một nước nhiều chế độ.

Câu 24 (TH): Yếu tố nào quyết định sự xuất hiện của khuynh hướng tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX?

- A. Sự khủng hoảng suy yếu của chế độ phong kiến.
- B. Những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng.
- C. Sự xuất hiện của giai cấp tư sản và tiểu tư sản.
- D. Sự lỗi thời của hệ tư tưởng phong kiến.

Câu 25 (TH): Đặc điểm riêng của giai cấp công nhân Việt Nam so với công nhân ở các nước tư bản Âu - Mĩ là gì?

- A. Chịu ba tầng áp bức, có quan hệ tự nhiên, gắn bó với nông dân.
- B. Ra đời sớm hơn so với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội.
- C. Sống tập trung, có tổ chức chặt chẽ, tinh thần kỷ luật cao.
- D. Là lực lượng đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.

Câu 26 (NB): Sự kiện nào dưới đây khẳng định Nguyễn Ái Quốc đã hoàn toàn tin tưởng và đi theo con đường cách mạng vô sản?

- A. Bỏ phiếu tán thành ra nhập Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- B. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa, ra báo Người cùng khổ làm cơ quan ngôn luận.
- C. Tham dự và ba lần trình bày tham luận tại Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- D. Đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lenin.

Câu 27 (NB): Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), nền kinh tế Việt Nam

- A. phồn biển vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn.
- B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.
- C. có sự phát triển độc lập với nền kinh tế Pháp.
- D. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

Câu 28 (NB): Mục đích chính của Mĩ khi ký với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (12/1950) là gì?

- A. Muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.
- B. Giúp Pháp kéo dài cuộc chiến ở Đông Dương.
- C. Mở rộng phạm vi ảnh hưởng của Mĩ ở Đông Dương.
- D. Tăng cường sức mạnh cho mình ở Đông Dương.

Câu 29 (VDC): Bài học lịch sử lớn nhất hiện nay được đúc rút từ công tác xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất qua các thời kỳ lịch sử Việt Nam là gì?

- A. Đảng tập hợp tất cả các tầng lớp và giai cấp trong xã hội.
- B. Đại đoàn kết dân tộc.
- C. Thành lập các hiệp hội yêu nước.
- D. Chủ nghĩa xã hội gắn liền với độc lập dân tộc.

Câu 30 (TH): Đảng và Chính phủ Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp 19 – 12 – 1946 vì

- A. Thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. Nhân dân Việt Nam muốn chống lại thực dân Pháp xâm lược.
- C. Những biện pháp hòa bình của Việt Nam không đem lại kết quả mong muốn.
- D. Cần sử dụng bạo lực để chống lại bạo lực của kẻ thù.

Câu 31 (NB): Sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam chính thức trở thành một bộ phận khắng khít của cách mạng thế giới?

- A. Cách mạng Tháng 8 thành công năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
- B. Nguyễn Ái Quốc hợp nhất ba tổ chức Cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.
- C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Đảng xã hội Pháp, bỏ phiếu tán thành quốc tế III năm 1920.
- D. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa năm 1921.

Câu 32 (VD): “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không còn con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”. Đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

- A. tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- B. gửi Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai.
- C. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

D. đọc bản Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Câu 33 (VDC): Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc, dân chủ Việt Nam từ 1919-1930 là

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của khuynh hướng cách mạng vô sản và dân chủ tư sản.
- B. Sự phát triển của phong trào công nhân từ tự phát sang tự giác.
- C. Sự chuyển biến về tư tưởng của giai cấp tiểu tư sản trước tác động của chủ nghĩa Mác-Lênin.
- D. Cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng cách mạng vô sản và dân chủ tư sản.

Câu 34 (VD): Sự kiện nào chứng tỏ phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Chi bộ Cộng sản đầu tiên được thành lập (3/1929).
- B. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son (8/1925).
- C. Ba tổ chức Cộng sản ra đời năm 1929.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930.

Câu 35 (VDC): Tính chất điển hình của cuộc cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là

- A. dân chủ tư sản kiểu cũ.
- B. dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. giải phóng dân tộc.
- D. dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 36 (NB): Ngày 13-8-1945, ngay khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập cơ quan nào?

- A. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- B. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- C. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.
- D. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kì.

Câu 37 (NB): Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, miền Bắc luôn hướng về miền Nam với vai trò

- A. hậu phương lớn.
- B. tiền tuyến lớn.
- C. quyết định trực tiếp.
- D. mặt trận quan trọng.

Câu 38 (NB): Loại vũ khí tối tân nào được Mĩ sử dụng chủ yếu trong cuộc tập kích chiến lược đường không miền Bắc vào cuối năm 1972 ?

- A. Máy bay F111.
- B. Máy bay B52.
- C. Máy bay MIG- 21.
- D. Máy bay MIG- 19.

Câu 39 (NB): Thắng lợi nào được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không”?

- A. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai.
- B. Đánh thắng cuộc tập kích chiến lược đường không của Mĩ cuối năm 1972.
- C. Thắng lợi của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.
- D. Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra.

Câu 40 (NB): Đâu **không** phải là ý nghĩa lịch sử của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960)?

- A. Làm phá sản chiến lược “chiến tranh đơn phương” của đế quốc Mĩ
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm
- C. Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công
- D. Chứng tỏ quân dân miền Nam hoàn toàn có thể đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mĩ



Đáp án và lời giải chi tiết

1-A	2-B	3-C	4-D	5-A	6-B	7-C	8-D	9-C	10-D
11-B	12-C	13-A	14-C	15-D	16-A	17-D	18-A	19-B	20-C
21-B	22-D	23-B	24-B	25-A	26-A	27-A	28-A	29-B	30-D
31-B	32-D	33-D	34-D	35-C	36-A	37-A	38-B	39-B	40-D

Câu 1.**Phương pháp:** sgk trang 28.**Cách giải:**

Từ năm 1954 đến đầu năm 1970, Chính phủ Campuchia thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập, không tham gia bất kì khối liên minh quân sự hoặc chính trị nào; tiếp nhận viện trợ từ mọi phía, không có điều kiện ràng buộc.

Chọn đáp án: A**Câu 2.****Phương pháp:****Cách giải:**

Về hình thức đấu tranh giành độc lập, các nước châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai sử dụng hình thức thông qua đấu tranh chính trị, hợp pháp thương lượng với các nước phương Tây để giành độc lập.

Chọn đáp án: B**Câu 3.****Phương pháp:****Cách giải:**

Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) là liên minh quân sự giữa Mĩ và các nước phương Tây nhằm chống lại Liên Xô và các nước XHCN.

=> NATO không thuộc tổ chức liên kết kinh tế, tài chính, thương mại khu vực và thế giới => không phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa.

Chọn đáp án: C**Câu 4.**

Phương pháp:

Dựa vào sức mạnh về kinh tế - quân sự của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai để phân tích.

Cách giải:

- Về kinh tế: Mĩ là nước tư bản giàu mạnh nhất.

- Về quân sự: Mĩ là quốc gia có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới tư bản, nắm độc quyền vũ khí nguyên tử

=> Mĩ tự cho mình quyền lãnh đạo thế giới và đề ra chiến lược toàn cầu để thực hiện mưu đồ này.

Chọn đáp án: D**Câu 5.**

Phương pháp: sgk trang 46.

Cách giải:

Vụ khủng bố ngày 11-9-2001 cho thấy nước Mĩ cũng rất dễ bị tổn thương và chủ nghĩa khủng bố sẽ là một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỷ XXI.

Chọn đáp án: A**Câu 6.**

Phương pháp: so sánh.

Cách giải:

- So với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Càn vương (1885 - 1896), khởi nghĩa Yên Thé (1884 - 1913) có sự khác biệt căn bản là không bị chi phối bởi chiêu Càn vương. Vì đây là cuộc đấu tranh tự phát để bảo vệ cuộc sống của những người nông dân Yên Thé trước hành động bình định của thực dân Pháp.

Chọn đáp án: B**Câu 7.**

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

- **Xét đáp án C:** Về lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

+ **Châu Á:** Từng nước có tổ chức lãnh đạo riêng

/ Việt Nam, Lào, Campuchia: Đảng Cộng sản Đông Dương.

/ Ấn Độ: Đảng Quốc Đại...

+ **Châu Phi:** Châu Phi đã thành lập được tổ chức lãnh đạo là “**Tổ chức thống nhất châu Phi**” (OAU) năm 1963; giữ vai trò quan trọng trong việc phối hợp hoạt động và thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh cách mạng của các nước châu Phi...

Chọn đáp án: C

Câu 8.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 5.

Cách giải:

Theo quyết định của Hội nghị Ianta, Mĩ, Anh, Pháp đóng ở miền tây nước Đức, Tây Béclin và các nước Tây Âu.

=> *Liên Xô không đóng quân tại khu vực Tây Đức.*

Chọn đáp án: D

Câu 9.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

- Năm 1973, trên thế giới xảy ra cuộc khủng hoảng dầu mỏ đầu cho cuộc khủng hoảng chung về nhiều mặt. Cuộc khủng hoảng đã làm bộc lộ nhiều vấn đề bức thiết như tình trạng voi cạn dần nguồn tài nguyên, ô nhiễm môi trường, sự bùng nổ về dân số... Đây là các vấn đề toàn cầu đòi hỏi các quốc gia phải chung tay giải quyết

- Cuộc chạy đua vũ trang đã làm suy giảm cả thể và lực của Xô và Mĩ.

- Tây Âu và Nhật Bản đang vươn lên phát triển, trở thành những đối thủ cạnh tranh đáng gờm của Mĩ

=> Liên Xô và Mĩ nhận thấy cần phải thoát khỏi thế đối đầu để ổn định là tình hình

=> Xu thế hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện từ những năm 70 của thế kỉ XX.

Chọn đáp án: C

Câu 10.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 12, trang 11.

Giải chi tiết:

Đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đã trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới sau Mĩ.

Chọn đáp án: D

Câu 11.

Phương pháp giải: SGK Lịch sử 11, trang 119.

Giải chi tiết:

“Triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp, công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình ở Việt Nam của chúng”. Điều khoản trên được quy định trong Hiệp ước Giáp Tuất năm 1874.

Chọn đáp án: B

Câu 12.

Phương pháp: Suy luận.

Cách giải:

- Đáp án A, B, D loại vì đây là nguyên nhân chủ quan.
- Đáp án C chọn vì đây là nguyên nhân khách quan.

Chọn đáp án: C

Câu 13.

Phương pháp:

Cách giải:

Trước những hành động khiêu khích của thực dân Pháp sau Hiệp định sơ bộ và Tạm ước, đặc biệt là việc Pháp gửi tối hậu thư (18-12-1946) thì trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “...*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa*” => Tài liệu này làn đầu tiên khẳng định: sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng.

Chọn đáp án: A

Câu 14.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

- Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) của thực dân Pháp ở Đông Dương không được coi là một văn bản mang tính pháp lí quốc tế:

Do Hiệp định sơ bộ Pháp-Việt chỉ mang tính chất là khung pháp lý chứ chưa phải văn bản pháp lý chính thức nên Bộ Ngoại giao Pháp chưa phê chuẩn cho đến khi có Hiệp ước chính thức giữa hai bên Việt-Pháp. Sau khi ký Hiệp định sơ bộ Pháp - Việt, hai bên Việt - Pháp tiếp tục xúc tiến hội đàm tại Hội nghị Đà Lạt và Hội nghị Phongtenoblo để đàm phán về nền độc lập của Việt Nam trong Liên hiệp Pháp và việc thống nhất Việt Nam. Leclerc, tổng chỉ huy Pháp ở Đông Dương khi đề nghị đàm phán đã bị chuẩn tướng Chaeles de Gaulle trách móc: "Nếu tôi mà đồng ý mấy thứ nhảm nhí này thì đế quốc Pháp đã tiêu vong lâu rồi. Hãy đọc thật kỹ câu chữ trong tuyên bố tháng 3 của Pháp về Đông dương".

=> **Hiệp định Sơ bộ chỉ có hai nước ký kết, Pháp có thể bội ước bất cứ lúc nào, sự thật là sau khi ký Hiệp định này Pháp đã có nhiều hành động khiêu khích ta ở nhiều nơi và là nguyên nhân để Đảng ta đưa ra chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến.**

Câu 15.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 116.

Cách giải:

Chiều ngày 16 - 8 -1945 theo lệnh của ủy ban khởi nghĩa, một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã **Thái Nguyên**.

Chọn đáp án: D

Câu 16.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 140.

Cách giải:

Tại Đại hội đại biểu lần thứ II (tháng 2-1951), Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng Mác-Lênin riêng, có cương lĩnh phù hợp với đặc điểm phát triển của từng dân tộc.

Chọn đáp án: A

Câu 17.

Phương pháp: phân tích, so sánh.

Cách giải:

“*Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền khó hơn*” là tổng kết thiêng tài của Lê-nin, là sự phát hiện một nguyên lý phổ quát. Thực tế lịch sử nước ta trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám đã làm sáng tỏ luận điểm ấy.

- **Nói giành chính quyền đã khó vì:** nhân dân Việt Nam đã phải đổ biết bao xương máu trải qua thời gian rất dài mới có thể giành được chính quyền.

- **Giữ chính quyền càng khó hơn:** sau cách mạng tháng Tám, Việt Nam gặp nhiều khó khăn: nạn đói, nạn dốt, khó khăn về tài chính, ngoại xâm và nội phản. Trong đó, ngoại xâm là khó khăn lâu dài và nguy hiểm nhất đối với ta.

Chọn đáp án: D

Câu 18.

Phương pháp:

Cách giải:

Phong trào cách mạng 1930 – 1931 để lại bài học về phương pháp giành chính quyền và giữ chính quyền bằng bạo lực cách mạng. Phong trào cho thấy rằng, khi quân chúng đã sục sôi căm thù đế quốc và phong kiến sẽ đứng lên dùng bạo lực cách mạng để đấu tranh giành chính quyền.

Chọn đáp án: A

Câu 19:

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

- Từ năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ -> Chính pháp ở Đông Dương đã thực hiện chính sách thù địch với các lực lượng tiến bộ trong nước và phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa. Pháp còn tăng cường thực hiện các chính sách nhằm vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương để dốc vào chiến tranh.
- Năm 1940, Nhật tiến vào Việt Nam, Nhật – Pháp câu kết với nhau để thống trị nhân dân ta
=> Mâu thuẫn dân tộc lúc này được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết
=> Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương tạm gác khẩu hiệu “cách mạng ruộng đất” trong giai đoạn 1939 – 1945.

Chọn đáp án: B

Câu 20.

Phương pháp:

Cách giải:

Từ năm 1919 đến năm 1930, trong phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam tồn tại song song hai khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản. Trong đó:

- **Khuynh hướng vô sản:** phát triển mạnh mẽ cùng với hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

- **Khuynh hướng dân chủ tư sản:** tiêu biểu là hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại cũng chấm dứt sự tồn tại của tổ chức này. Đồng thời minh chứng khuynh hướng dân chủ tư sản đã thất bại và không phù hợp với hoàn cảnh thực tế của Việt Nam

=> Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930 đã góp phần khảo nghiệm một con đường cứu nước mới, thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.

Chọn đáp án: C

Câu 21.

Phương pháp: loại trừ.

Cách giải:

Đáp án A không đúng vì: cải cách ruộng đất được tiến hành qua nhiều đợt, từ cuối cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau khi miền Bắc được giải phóng, hoàn thành cải cách ruộng đất.

Đáp án B đúng vì: hai cuộc kháng chiến đã bảo vệ được thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945 là giành được độc lập, dựng lên nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên ở Đông Nam Á.

Đáp án C không đúng vì: năm 1945, chúng ta đã thống nhất được đất nước. Đến năm 1954, sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đất nước lại bị chia cắt làm hai miền. Như vậy, chỉ có cuộc kháng chiến chống Mĩ mới có ý nghĩa hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Đáp án D không đúng vì: cách mạng Việt Nam có tác dụng cổ vũ phong trào cách mạng thế giới. Liên Xô mới là thành trì, chỗ dựa của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

Chọn đáp án: B

Câu 22.

Phương pháp:

Cách giải:

Đáp án D sai vì đây là nội dung của thành tựu công cuộc đổi mới.

Chọn đáp án: D

Câu 23.

Phương pháp:

Cách giải:

Đường lối đổi mới về chính trị được Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12-1986) đề ra là: đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Chọn đáp án: B

Câu 24.

Phương pháp:

Cách giải:

Đầu thế kỷ XX, với những chuyển biến về kinh tế, xã hội, tư tưởng ở Việt Nam đã làm xuất hiện khuynh hướng dân chủ tư sản:

- **Kinh tế:** sự du nhập của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tuy không mạnh mẽ.

- **Xã hội:** sự xuất hiện của tầng lớp mới là tư sản và tiểu tư sản do tác động của Cuộc khai khát thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

- **Tư tưởng:** sự du nhập của tư tưởng dân chủ tư sản từ Tân thư, Tân báo của Trung Quốc, thông tin về những đổi mới của Nhật Bản sau cuộc Duy tân Minh Trị (1968).

=> Tất cả những điều kiện này đã làm bùng nổ phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản vào những năm đầu thế kỷ XX, tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.

Chọn đáp án: B

Câu 25.

Phương pháp:

Cách giải:

- Đặc điểm riêng của giai cấp công nhân Việt Nam so với công nhân ở các nước tư bản Âu - Mĩ là: chịu ba tầng áp bức (đế quốc, tư sản, phong kiến), có quan hệ tự nhiên, gắn bó với nông dân (do nguồn gốc xuất thân của công nhân Việt Nam chủ yếu là từ nông dân).

- Công nhân ở các nước tư bản Âu - Mĩ chịu ách áp bức chính của giới tư sản, xuất thân của họ từ nhiều thành phần như: nông dân, thợ thủ công bị phá sản, nô lệ...

Chọn đáp án: A

Câu 26.

Phương pháp:

Cách giải:

Giữa năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, đó là con đường cách mạng vô sản.

Tiếp đó, tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện niềm tin với con đường cách mạng vô sản khi đứng về phía đa số đại biểu Đại hội bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và gia nhập Đảng Cộng sản Pháp.

Chọn đáp án: A

Câu 27.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 73.

Cách giải:

Sự chuyển biến ít nhiều về kinh tế chỉ có tính chất cục bộ ở một số vùng, còn lại phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn.

Chọn đáp án: A

Câu 28.

Phương pháp: sgk Lịch sử 12, trang 139.

Cách giải:

Mục đích chính của Mĩ khi ký với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương (12/1950): Đây là hiệp định viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính của Mĩ cho Pháp và tay sai, qua đó muôn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

Chọn đáp án: A

Câu 29:

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Trải qua các thời kỳ lịch sử từ năm 1930 đến nay, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Đảng đã quyết định sẽ thành lập một tổ chức ngoại biên là Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhằm tập hợp và lãnh đạo quần chúng, vấn đề xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất luôn được Đảng đề cao. Mặt trận dân tộc thống nhất đầu tiên của riêng Việt Nam là Mặt trận Việt Minh (19/5/1941) ra đời từ Hội nghị Trung ương VIII. Mục đích chính là đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng lực lượng chính trị cho cách mạng tháng Tám. Sau năm 1945, Mặt trận Việt Minh sáp nhập với Mặt trận Liên Việt (1951), sau năm 1955 thống nhất thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở miền Bắc, năm 1977 thống nhất các mặt trận trong cả nước thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Chọn đáp án: B

Câu 30.

Phương pháp:

Cách giải:

Sau Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước, thực dân Pháp vẫn đẩy mạnh việc chuẩn bị xâm lược nước ta một lần nữa. Đặc biệt là ngày 18-12-1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội. Nếu yêu cầu đó không được chấp nhận thì chậm nhất là ngày 20-12-1946 chúng sẽ hành động.

=> Pháp đã sử dụng bạo lực với ta nên ta cần sử dụng bạo lực để trả lại chúng -> Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946).

Chọn đáp án: D

Câu 31.

Phương pháp: .

Cách giải:

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) dựa trên sự hợp nhất ba tổ chức Cộng sản. Sự lãnh đạo của đảng làm cho cách mạng Việt Nam thực sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Từ đây nhân dân Việt Nam tham gia vào sự nghiệp cách mạng thế giới một cách có tổ chức.

Chọn đáp án: B

Câu 32:

Phương pháp:

Giải chi tiết:

Sau khi đọc bản Luận cương của Lê nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”.

Chọn đáp án: D

Câu 33.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Đặc điểm nổi bật của phong trào dân chủ (1919 – 1930) là cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng cách mạng vô sản và dân chủ tư sản.

1. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

a. Hoạt động yêu nước của tư sản và tiểu tư sản từ năm 1919 đến năm 1925

- Hoạt động của tiểu tư sản

+ Năm 1923, một số thanh niên yêu nước hoạt động ở Quảng Châu – Trung Quốc, trong đó có Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu... lập ra tổ chức Tâm tâm xã. Năm 1924, Phạm Hồng Thái thực hiện mưu sát Toàn quyền Đông Dương Méc-lanh ở Sa Diện (Quảng Châu), tuy không thành công, nhưng đã khích lệ tinh thần đấu tranh của nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên yêu nước.

+ Tầng lớp tiểu tư sản trí thức sôi nổi đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ; thành lập một số tổ chức chính trị (như Phục Việt, Hưng Nam, Việt Nam nghĩa đoàn, Thanh niên cao vọng), xuất bản nhiều tờ báo tiền bối (bằng tiếng Pháp có: An Nam Trẻ, Người nhà quê, Chuông rè, báo bằng tiếng Việt: Hữu Thanh, Đông Pháp thời báo...). Một số nhà xuất bản như Nam đồng thư xã (Hà Nội), Cường học thư xã (Sài Gòn), Quan hải tùng thư (Huế)...đã phát hành nhiều sách tiền bối.

+ Một số phong trào đấu tranh chính trị như cuộc đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), truy điệu và đế tang Phan Châu Trinh, đòi thả nhà yêu nước Nguyễn An Ninh (1926).

- Hoạt động của tư sản:

+ Từ năm 1919, tư sản Việt Nam tổ chức tẩy chay hàng Hoa Kiều, vận động “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”.

+ Năm 1923, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kì đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và xuất cảng lúa gạo ở Nam Kì.

+ Năm 1923, một số tư sản và đại địa chủ ở Nam Kì thành lập Đảng Lập hiến, đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do dân chủ, nhằm tranh thủ quần chúng.

- Ngoài ra còn có nhóm Nam phong và nhóm Trung Bắc tân văn hoạt động ở Bắc Kì, mở các cuộc vận động đòi tự do đi lại, tự do ngôn luận, tự do buôn bán.

b. Việt Nam Quốc dân đảng (1927 – 1930)

- Trên cơ sở hạt nhân là nhà xuất bản Nam Đồng thư xã, ngày 25/12/1927, Nguyễn Thanh Học, Phó Đức Chính, Phạm Tuần Tài thành lập Việt Nam Quốc dân đảng. Đây là tổ chức đại diện cho tư sản dân tộc theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

- Hoạt động:

+ Tháng 2/1929, Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức ám sát trùm mỏ phu Ba danh ở Hà Nội. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố, lực lượng của Đảng và quần chúng bị tổn thất nặng nề. Trước tình thế đó,

những cán bộ lãnh đạo quyết định thực hiện cuộc bạo động cuối cùng với ý tưởng “không thành công cũng thành nhân”.

+ Cuộc khởi nghĩa Yên Bái nổ ra ngày 9/2/1930, trung tâm là thị xã Yên Bái, ở một số nơi có những hoạt động phối hợp như Phú Thọ, Sơn Tây, Hải Dương, Thái Bình, Hà Nội..., nhưng cuối cùng bị quân Pháp phản công và dập tắt.

+ Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại kéo theo sự tan rã hoàn toàn của Việt Nam quốc dân đảng, chấm dứt vai trò lịch sử của giai cấp tư sản Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam và **sự thất bại của khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản tại Việt Nam**.

2. Phong trào theo khuynh hướng vô sản

a. Phong trào công nhân

– Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong lần khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp, sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ngày càng tăng về số lượng. Dưới ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản, phong trào công nhân ngày càng phát triển theo phương hướng từ tự phát đến tự giác.

– Từ năm 1919 đến năm 1925: Đã nổ ra 25 cuộc đấu tranh, tiêu biểu:

+ Năm 1922, có các cuộc bãi công của công nhân và viên chức các cơ sở công thương tư nhân ở Bắc Kì và công nhân các lò nhuộm ở Sài Gòn – Chợ Lớn.

+ Năm 1924 có các cuộc bãi công của công nhân các nhà máy dệt, rượu, xay xát ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương.

+ Tháng 8 – 1925, thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn bãi công, không chịu sửa chữa chiến hạm Misolé của Pháp trước khi chiến hạm này chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc. Lần đầu tiên trong cuộc đấu tranh này đã xuất hiện ý thức giai cấp, ý thức chính trị và tinh thần đoàn kết quốc tế.

+ Về tổ chức, năm 1920, có tổ chức Công hội bí mật do Tôn Đức Thắng sáng lập ở Sài Gòn.

– Từ năm 1926 đến năm 1929:

+ Tháng 6 – 1925, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập. Thông qua những hoạt động của tổ chức này, phong trào công nhân ngày càng phát triển mạnh.

+ Năm 1928, sau khi có chủ trương “vô sản hóa”, nhiều cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã đi vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, cùng sinh hoạt và lao động với công nhân để tuyên truyền vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân, làm cho phong trào công nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

+ Trong hai năm 1928 – 1929, có khoảng 40 cuộc bãi công của công nhân nổ ra từ Bắc chí Nam, nhất là ở các trung tâm kinh tế, chính trị.

+ Điều đáng chú ý là trong phong trào, những khẩu hiệu kinh tế được kết hợp chặt chẽ với các khẩu hiệu chính trị; có sự liên kết của công nhân nhiều nhà máy, nhiều địa phương, nhiều ngành kinh tế.

→ Nhận xét:

Giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng giác ngộ về chính trị, ý thức giai cấp ngày càng rõ rệt, đang dần vào cuộc đấu tranh có tổ chức.

Phong trào công nhân đang chuyển biến mạnh mẽ từ tự phát đến tự giác, có sức quy tụ.

b, Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc

- Chuẩn bị tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập Đảng cộng sản ở Việt Nam.

- Viết báo, tuyên truyền lí luận cách mạng.

c, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời

- Năm 1929, ba tổ chức cộng sản ra đời: Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.
- Sự ra đời ba tổ chức cộng sản là một xu thế khách quan của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam nhưng ba tổ chức lại hoạt động riêng rẽ với nhau, làm cho lực lượng và sức mạnh của cách mạng bị phân tán. Điều đó không có lợi cho phong trào cách mạng.
→ Ngày 3/2/1930, Đảng cộng sản Việt Nam chúng tỏ sự thắng thế hoàn toàn của khuynh hướng cứu nước vô sản ở Việt Nam. Mặc dù trong giai đoạn 1919 – 1925, phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng vô sản và khuynh hướng dân chủ tư sản đều phát triển mạnh mẽ, nhưng ở giai đoạn sau: 1926 – 1930, khuynh hướng dân chủ tư sản ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế. Sự thất bại của Việt Nam Quốc Dân đảng đánh dấu sự thất bại của khuynh hướng dân chủ tư sản trong cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo cách mạng.

Chọn đáp án: D

Câu 34.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Sự ra đời của Đảng là mốc đánh dấu sự giác ngộ hoàn toàn của giai cấp công nhân Việt Nam về sứ mệnh lịch sử của mình. Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng ra đời chung tỏ giai cấp vô sản nước ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”, giai cấp công nhân Việt Nam có một tổ chức lãnh đạo thống nhất và một Cường lĩnh chính trị đúng đắn. Kể từ thời điểm này phong trào công nhân hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác.

Chọn đáp án: D

Câu 35.

Phương pháp: phân tích.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám trước hết là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, mang tính chất dân tộc:

- Về đối tượng cách mạng: Cách mạng tháng Tám năm 1945 nhằm vào kẻ thù là đế quốc phát xít Pháp – Nhật và tay sai. Chống đế quốc phát xít Pháp – Nhật và tay sai nên Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang tính chất dân tộc.
- Xét về nhiệm vụ: Các hội nghị Trung ương Đảng (1939, 1940, 1941) đều xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng lúc này là chống đế quốc giành độc lập dân tộc, chủ trương giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- Xét về lực lượng: Cách mạng tháng Tám là một cuộc vùng dậy của toàn dân tộc, đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh. Mặt trận Việt Minh tập hợp lực lượng hết sức rộng rãi, từ quần chúng cơ bản (công nhân, nông dân) đến tầng lớp trên (tiểu tư sản, tư sản dân tộc, trung và tiểu địa chủ). Như vậy lực lượng đông đảo nhất của Mặt trận Việt Minh là lực lượng dân tộc. Vì thế Cách mạng tháng Tám mang tính chất dân tộc.

- Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một hình thức chính quyền nhà nước rộng rãi, không chỉ của công nhân và nông dân mà của toàn thể dân tộc. Mọi người Việt Nam đã tham gia vào quá trình đấu tranh giành chính quyền thì đều có quyền lợi và nghĩa vụ tham gia giành và giữ chính quyền.

Chọn đáp án: C

Câu 36.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 115.

Cách giải:

Ngày 13-8-1945, ngay khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

Chọn đáp án: A

Câu 37:

Phương pháp:

Cách giải:

Sau năm 1954, đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau. Do đặc điểm đó nên Đảng ta đã xác định nhiệm vụ của từng miền, đó là: Miền Bắc tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Miền Bắc là hậu phương lớn, chi viện cho miền Nam đánh Mĩ, nhằm thực hiện nhiệm vụ chung là thống nhất đất nước.

Chọn đáp án: A

Câu 38:

Phương pháp:

Cách giải:

B52 là loại máy bay tối tân nhất Mĩ được sử dụng chủ yếu trong cuộc tập kích chiến lược đường không vào miền Bắc cuối năm 1972 với âm mưu “đưa miền Bắc Việt Nam trở về thời kì đồ đá”.

Chọn đáp án: B

Câu 39.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 184.

Cách giải:

Để giành một thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải ký kết một hiệp định có lợi cho Mĩ, từ tối ngày 18 đến hết ngày 29-12-1972, Mĩ đã mở cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố trong 12 ngày đêm liên tục. Tuy nhiên, cuộc tập kích này đã bị quân dân miền Bắc đập tan. Thắng lợi này được coi như trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Chọn đáp án: B

Câu 40.

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 164.

Cách giải:

Phong trào Đồng Khởi (1959-1960) đã:

- Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.
 - Làm phá sản chiến lược “*chiến tranh đơn phương*”.
 - Làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.
 - Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- Ngày 20/12/1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch). Mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ - Diệm, lập chính quyền cách mạng dưới hình thức Ủy ban nhân dân tự quản.

Chọn đáp án: D

Mời bạn đọc tham khảo thêm tài liệu học tập lớp 12 tại đây:

<https://vnDoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop12>

